

KẾ HOẠCH

Truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn 2030

Thực hiện Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa xây dựng Kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Tăng cường triển khai có hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn góp phần củng cố, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể thị xã, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn nhằm phòng chống dịch, bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã trong việc thực hiện công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% lãnh đạo các cấp chính quyền, các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các xã, phường có kế hoạch triển khai hoặc đưa nội dung truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện.

- 100% các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể thị xã đưa nội dung truyền thông hoặc lồng ghép vào các

chương trình hoạt động về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực truyền thông cho cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Hàng năm, thị xã tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế và cán bộ ban ngành, đoàn thể có liên quan từ thị xã đến xã, phường.

- 100% nhân viên y tế thôn, bon, tổ dân phố được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- Trên 60% cộng tác viên truyền thông từ các phòng, ban, ngành, đơn vị, các hội, đoàn thể (phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân...) được tập huấn về phương pháp truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các xã, phường hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các xã, phường được phổ biến các loại tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau;

- 100% các xã, phường triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- 100% trạm y tế xã, phường; trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu giai đoạn 2019-2025 đã đặt ra; đảm bảo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch được triển khai tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

2. Đối tượng

a) Đối tượng vận động và huy động: Lãnh đạo chính quyền các cấp, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã, các doanh nghiệp, nhà tài trợ.

- Đối tượng truyền thông thay đổi hành vi: Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi, cán bộ y tế và người bệnh tại trạm y tế xã, phường, học sinh tại các trường học.

b) Đối tượng hưởng lợi: Mọi người dân, trong đó ưu tiên người nghèo và cận nghèo, gia đình chính sách người có điều kiện sống khó khăn ở vùng nông thôn.

3. Thời gian và địa bàn triển khai

a) Giai đoạn 2019-2025: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại thị xã và các xã, phường.

b) Giai đoạn 2025-2030: Tổng kết đánh giá, điều chỉnh mô hình truyền thông cho phù hợp với từng xã, phường để phát huy kết quả của các mô hình.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

1. Chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn các cấp chính quyền trong triển khai thực hiện công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030; lồng ghép các hoạt động truyền thông vào các chương trình, dự án có liên quan như chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, dinh dưỡng, phòng chống dịch và các phong trào của các phòng, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương.

3. Xây dựng, phát triển các tài liệu và thông điệp truyền thông gắn với hoạt động truyền thông tổng thể của các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã phù hợp với từng đối tượng truyền thông.

4. Tổ chức, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể thị xã nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; huy động nguồn lực và xã hội hóa cho công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các giải pháp về quản lý chỉ đạo:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; tăng cường sự phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 về việc tổ chức triển khai phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Vận động, đề xuất đưa các chỉ tiêu về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn là một tiêu chí phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Vận động tạo sự đồng thuận triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trên địa bàn thị xã.

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh đầu tư cho công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2. Giải pháp về chính sách

- Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và sử dụng nước sạch đến đối tượng là cán bộ công chức, viên chức và người dân. Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 về việc tổ chức triển khai phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Đề xuất, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân nông thôn tham gia triển khai công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong khuôn khổ pháp luật cho phép;

- Đưa các chỉ tiêu về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của các xã, phường.

3. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Lựa chọn những người có kinh nghiệm để xây dựng các tài liệu hướng dẫn, đào tạo, huấn luyện thực hành và tài liệu phổ biến kỹ năng truyền thông; Đa dạng hoá các tài liệu truyền thông phù hợp bối cảnh văn hoá, phong tục, tập quán, lối sống và vùng miền;

- Nội dung tài liệu truyền thông đảm bảo đáp ứng các yếu tố đại chúng; Ưu tiên các nội dung rửa tay với xà phòng để phòng bệnh, tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế; vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý rác; sử dụng các nguồn

nước hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế;

- Các thông điệp và tài liệu truyền thông đa dạng, phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tập trung ưu tiên các tài liệu tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng như: Pa nô, áp phích, tờ rơi, tranh lật, tranh minh họa, các tiểu phẩm, hài kịch, tổ chức hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh, ngày hội vệ sinh;

- Tăng cường chất lượng thông tin trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tại cơ sở, các vùng xa trung tâm còn nhiều khó khăn. Mở các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; Chú trọng truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ công tác viên tuyến cơ sở hoặc cá nhân, tổ chức có uy tín tại cộng đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

4. Giải pháp về phối hợp liên ngành

- Thực hiện ký cam kết phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể thị xã triển khai lồng ghép các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong các hoạt động của các đơn vị;

- Xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể thị xã tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Sử dụng mạng lưới truyền thông từ thị xã đến xã, phường để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách, các hướng dẫn, khuyến cáo về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và xã hội hóa

- Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, dự án, các phong trào và sáng kiến về truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và cung cấp thông tin về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường phòng, chống dịch.

V. NGUỒN KINH PHÍ:

1. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường thực hiện Kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông

thôn lộng ghép vào kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm cho đơn vị, các chương trình mục tiêu và các dự án để thực hiện.

2. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động từ các doanh nghiệp, các cá nhân giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai các hoạt động về truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn thị xã giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn 2030 đảm bảo đạt mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của thị xã hàng năm để triển khai Kế hoạch truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- Chỉ đạo các trạm y tế triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn, bố trí nhân sự đảm bảo chất lượng cho các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thị xã theo qui định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin; Đài truyền thanh thị xã:

Chủ trì phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban, đơn vị liên quan tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin, bài về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn; tuyên truyền, phổ biến giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn thị xã.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với phòng Y tế bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí theo đúng các quy định hiện hành.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã và các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

5. Phòng Kinh tế:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ duy trì và phát triển tăng tỷ lệ người sử dụng nước sạch trên địa bàn thị xã và đặc biệt chú trọng quan tâm ở khu vực nông thôn, vùng xa trung tâm, vùng dân tộc thiểu số để giảm dần khoảng cách về

điều kiện sống giữa các vùng, các khu vực trên địa bàn thị xã. Tổ chức các hoạt động lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án khác có liên quan đang triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2025 và các giai đoạn tiếp theo.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch trong trường học; đảm bảo công tác vệ sinh và sử dụng nước sạch trong trường học; đưa nội dung truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và nước sạch vào trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giảng dạy thường xuyên.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã:

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

8. UBND các xã, phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng, triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương quản lý.

- Bố trí kinh phí cho các ban, ngành, đoàn thể hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- Chỉ đạo ban, ngành, Mặt trận và các hội, đoàn thể cùng cấp, các thôn, bon, tổ dân phố phối hợp với trạm y tế để triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- TT Thị ủy Gia Nghĩa;
- TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN và các hội, đoàn thể thị xã;
- Các phòng, đơn vị;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, YT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lưu